

Số: 1562/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chuẩn đầu ra đại học
dành cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDĐT-GDDH ngày 12/4/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát chuẩn đầu ra và biên soạn giáo trình

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội, ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo sau đây của Trường Đại học Luật Hà Nội (Nội dung của chuẩn đầu ra ban hành kèm theo Quyết định này):

- Chương trình đào tạo cử nhân ngành luật hệ đại trà;
- Chương trình đào tạo cử nhân ngành luật hệ chất lượng cao;
- Chương trình đào tạo cử nhân ngành luật kinh tế;
- Chương trình đào tạo cử nhân ngành luật thương mại quốc tế;
- Chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý;

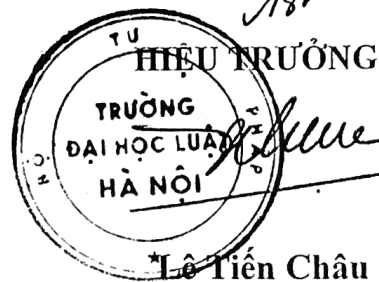
- Chương trình đào tạo cử nhân ngành luật dành cho cán bộ pháp chế bộ, ngành, UBND, HĐND và các doanh nghiệp nhà nước;
- Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành luật theo định hướng nghiên cứu;
- Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành luật theo định hướng ứng dụng;
- Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành luật;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo, trưởng các khoa, bộ môn, giám đốc trung tâm trực thuộc và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: CK/P

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Bộ GD & ĐT (để b/c);
- Các Phó HT (để chỉ đạo t/h);
- Lưu: VT, PĐT, TTĐBCLĐT.



Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH LUẬT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1562/QĐ-ĐHLHN ngày 16/5/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Về việc ban hành chuẩn đầu ra
dành cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội)*

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

Tiếng Việt: LUẬT

Tiếng Anh: LAWS

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân luật của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kiến thức sau đây:

1. **Kiến thức giáo dục đại cương** gồm: kiến thức chung về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, quản lý là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo đại học luật; kiến thức về tin học và về một số lĩnh vực khác cần thiết cho việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật.

2. **Kiến thức ngành** gồm: kiến thức lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam hiện hành thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản đủ cho phép sinh viên có khả năng áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội; kiến thức về pháp luật quốc tế, về pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia khác, với các tổ chức quốc tế và với các chủ thể khác của pháp luật quốc tế.

3. **Kiến thức chuyên ngành cơ bản** gồm: Sinh viên được tự chọn một số kiến thức chuyên ngành mang tính cơ bản thuộc một trong sáu nhóm lĩnh vực pháp luật là pháp luật nhà nước, pháp luật hành chính, pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, pháp luật kinh tế và pháp luật quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm, bao gồm:

1. Kỹ năng cứng: là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được để có khả năng vận dụng một cách tương đối thuần thục những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn, bao gồm:

- Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình;

- Kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó;

- Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề tương đối phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;

- Kỹ năng tư vấn thực hiện pháp luật;

- Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc được giao.

2. Kỹ năng mềm: là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

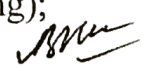
- Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

- Kỹ năng lập kế hoạch công việc;

- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ quan điểm của mình;

- Kỹ năng phối hợp với các đồng nghiệp (làm việc nhóm);

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng (một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Nhật, Trung) ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề liên quan đến pháp luật; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật (Đối với tiếng Anh, sinh viên tốt nghiệp đạt tối thiểu 450 điểm theo chuẩn TOEIC, đối với các ngoại ngữ khác, đạt tối thiểu tương đương);



- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT)

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;
- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia;
- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;
- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc;

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành luật của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhiệm được các công việc có sử dụng đến kiến thức và kỹ năng ngành Luật thuộc các nhóm công việc: thực hiện pháp luật; tư vấn pháp luật; giảng dạy và nghiên cứu pháp luật. Trong đó, bao gồm:

1. Thực hiện pháp luật gồm: tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án và các cơ quan tư pháp khác; thực hiện các công việc mang tính pháp lý theo chức năng tại các cơ quan đại diện (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp), cơ quan chính quyền trung ương và địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước khác.

2. Tư vấn pháp luật gồm: tư vấn cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, lao động, quốc tế... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; tư vấn tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức trong nước và nước ngoài các vấn đề pháp lý (soạn thảo và đàm phán giao kết các hợp đồng dân sự, kinh tế, lao động...).

3. **Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật** gồm: tham gia giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật (như môn giáo dục công dân) tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ quan thực hành pháp luật, các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu ...


VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân luật của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục tham dự:

1. Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, ...) tại các cơ sở đào tạo nghề luật.

2. Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước.
- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung. / 

HIỆU TRƯỞNG



Lê Tiên Châu

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH LUẬT
HỆ CHẤT LƯỢNG CAO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1562/QĐ-ĐHLHN ngày 16/5/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Về việc ban hành chuẩn đầu ra
dành cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội)*

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

Tiếng Việt: LUẬT

Tiếng Anh: LAWS

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN HỆ CHẤT LƯỢNG CAO

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành luật hệ chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ nắm vững các kiến thức đại cương, kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành sau đây:

1. Kiến thức giáo dục đại cương gồm: Sinh viên Chương trình đào tạo chất lượng cao được cung cấp các kiến thức chung về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, quản lý là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo đại học luật; kiến thức về tin học và về một số lĩnh vực khác cần thiết cho việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật.

2. Kiến thức ngành: Sinh viên Chương trình đào tạo chất lượng cao được cung cấp các kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật (Hiến pháp, pháp luật dân sự, pháp luật kinh tế, pháp luật quốc tế và thương mại quốc tế, pháp luật hành chính, pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng);

Trường chú trọng tăng cường kiến thức thực tiễn pháp lý Việt Nam cho sinh viên Chương trình chất lượng cao thông qua các hoạt động kiến tập và thực tập thường xuyên tại các cơ quan tư pháp và các tổ chức khác giúp cho sinh viên



có khả năng áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội; kiến thức về pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia khác, với các tổ chức quốc tế và với các chủ thể khác của pháp luật quốc tế; tăng cường cung cấp kiến thức nghề luật cơ bản để giúp sinh viên có định hướng công việc ngay từ khi học đại học.

Hơn 20% kiến thức được cung cấp cho sinh viên Chương trình chất lượng cao lĩnh hội bằng tiếng Anh nhằm tăng cường cho sinh viên khả năng thích nghi với môi trường làm việc quốc tế.

3. Kiến thức chuyên ngành cơ bản: Sinh viên được tự chọn một số kiến thức chuyên ngành chuyên sâu thuộc một trong sáu nhóm lĩnh vực pháp luật là pháp luật nhà nước, pháp luật hành chính, pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, pháp luật kinh tế và pháp luật quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành luật hệ chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

1. Kỹ năng cứng: : là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được để có khả năng vận dụng một cách tương đối thuần thục những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn, bao gồm:

- Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình;

- Kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó;

- Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề tương đối phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;

- Kỹ năng tư vấn thực hiện pháp luật;

- Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc được giao;

- Kỹ năng soạn thảo một cách thành thạo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc mọi lĩnh vực liên quan đến công việc được giao;

- Kỹ năng thương lượng, đàm phán với các đối tác;

- Kỹ năng tư vấn pháp luật;
- Kỹ năng tham gia các hoạt động tổ tụng, ...

Sinh viên Chương trình chất lượng cao được rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp một cách thuần thục, đáp ứng các đòi hỏi khắt khe nhất của người sử dụng lao động.

2. Kỹ năng mềm: là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

- Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;
- Kỹ năng lập kế hoạch công việc;
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ quan điểm của mình;
- Kỹ năng phối hợp với các đồng nghiệp (làm việc nhóm);
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng (một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Nhật, Trung) ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề liên quan đến pháp luật; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật (tối thiểu đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương);
- Kỹ năng sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành pháp lý đủ để nghiên cứu, học tập, làm việc với đối tác nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật;
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật hệ chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;
- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia;
- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;

- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc.

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành luật hệ chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhiệm được các công việc có sử dụng đến kiến thức và kỹ năng ngành Luật thuộc các nhóm công việc: thực hiện pháp luật; tư vấn pháp luật; giảng dạy và nghiên cứu pháp luật. Trong đó, bao gồm:

1. Thực hiện pháp luật gồm: tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án và các cơ quan tư pháp khác; thực hiện các công việc mang tính pháp lý theo chức năng tại các cơ quan đại diện (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp), cơ quan chính quyền trung ương và địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước khác.

2. Tư vấn pháp luật gồm: tư vấn cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, lao động, quốc tế... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; tư vấn tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức trong nước và nước ngoài các vấn đề pháp lý (soạn thảo và đàm phán giao kết các hợp đồng dân sự, kinh tế, lao động...).

3. Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật gồm: tham gia giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật (như môn giáo dục công dân) tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ quan thực hành pháp luật, các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu ...

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

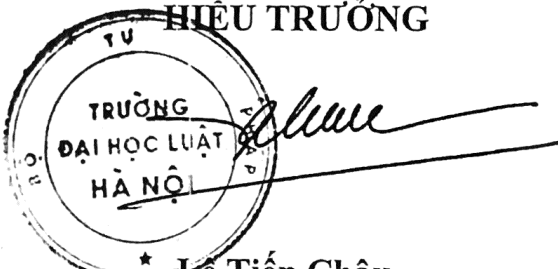
Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân luật của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục tham dự:

1. Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, ...) tại các cơ sở đào tạo nghề luật.

2. Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam;
- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;
- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung./.

HIỆU TRƯỞNG

* **Lê Tiến Châu**

CHUẨN ĐẦU RA

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1562./QĐ-ĐHLHN ngày 16/5 /2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Về việc ban hành chuẩn đầu ra đại học dành cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội)

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

Tiếng Việt: LUẬT KINH TẾ

Tiếng Anh: ECONOMIC LAWS

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kiến thức sau đây:

1. Kiến thức giáo dục đại cương gồm: Kiến thức chung về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, quản lý là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo đại học luật; kiến thức về tin học và về một số lĩnh vực khác cần thiết cho việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật.

2. Kiến thức ngành gồm: Kiến thức nền tảng thuộc ngành Luật Kinh tế, bao gồm: Pháp luật thương mại và cạnh tranh, pháp luật lao động và an sinh xã hội, pháp luật tài chính ngân hàng, pháp luật về đất đai, pháp luật môi trường và pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Sinh viên cũng được trang bị kiến thức lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam hiện

hành thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản đủ cho phép sinh viên có khả năng áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội; kiến thức về pháp luật quốc tế.

3. Kiến thức chuyên ngành cơ bản gồm: Sinh viên được tự chọn để nắm vững tri thức về một hoặc một số các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành như: hợp đồng trong thương mại, đầu tư, tài chính doanh nghiệp, kinh doanh bảo hiểm, quản trị nhân sự, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, môi trường trong kinh doanh, bồi thường và giải phóng mặt bằng, thương mại quốc tế và kinh doanh xuất nhập khẩu, ...

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm. Trong đó:

1. Kỹ năng cứng: Là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được để có khả năng vận dụng một cách tương đối thuần thục những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn, bao gồm:

- Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến pháp luật kinh tế;

- Kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật kinh tế và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó;

- Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề mang tính lý luận thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế;

- Kỹ năng tư vấn thực hiện pháp luật kinh tế

- Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế.

2. Kỹ năng mềm: Là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

- Kỹ năng tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

- Kỹ năng lập kế hoạch công việc;

- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ quan điểm của mình;
- Kỹ năng phối hợp với các đồng nghiệp (làm việc nhóm);
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng (một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Nhật, Trung) ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề liên quan đến pháp luật; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật (Đối với tiếng Anh, sinh viên tốt nghiệp đạt tối thiểu 450 điểm theo chuẩn TOEIC, đối với các ngoại ngữ khác, đạt tối thiểu tương đương);
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT)

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;
- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia;
- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;
- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc;

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhiệm được các vị trí làm việc có sử dụng đến kiến thức và kỹ năng chuyên ngành Luật Kinh tế, bao gồm:

1. **Thực hiện pháp luật** trong lĩnh vực luật kinh tế tại các doanh nghiệp, tổ

chức kinh tế, các hiệp hội ngành nghề và các tổ chức phi chính phủ với tư cách nhà quản lý, cán bộ pháp chế, luật sư nội bộ v.v.; thực hiện công tác lãnh đạo hoặc tham mưu giúp việc trong lĩnh vực quản lý kinh tế - thương mại tại các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương; thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật theo chức năng tại các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Trung tâm trọng tài thương mại và các đơn vị sự nghiệp.

2. **Tư vấn** về luật kinh tế, gồm: thực hiện tư vấn cho khách hàng trong nước và nước ngoài tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; các tổ chức trong nước và nước ngoài.

3. **Giảng dạy, nghiên cứu** luật kinh tế tại các cơ sở đào tạo luật; nghiên cứu khoa học luật kinh tế tại các viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo. Có thể giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật tại các cơ sở giáo dục, đào tạo khác.

4. **Vị trí việc làm khác**, trong đó kiến thức về luật kinh tế giữ vị trí quan trọng, như: quản lý doanh nghiệp và tư vấn quản lý doanh nghiệp, quản lý nhân sự và tư vấn quản lý nhân sự, tư vấn chính sách, tư vấn đầu tư...

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục tham dự:

1. Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư,...) tại các cơ sở đào tạo nghề luật.

2. Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

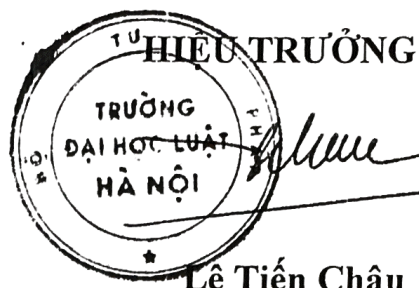
3. Chương trình đào tạo chuyên môn của các lĩnh vực khác mà cử nhân luật kinh tế được quyền tham dự.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam.

- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước.

- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung./



Hà Nội, ngày 16...tháng 5 năm 2017

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1.562/QĐ-ĐHLHN ngày 16/5/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật Hà Nội Về việc ban hành chuẩn đầu ra dành cho các chương trình đào của Trường Đại học Luật Hà Nội)

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

Tiếng Việt: **LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

Tiếng Anh: **INTERNATIONAL TRADE AND BUSINESS LAW**

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các khối kiến thức cơ bản, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành và kiến thức bổ trợ. Trong đó:

1. *Kiến thức giáo dục đại cương* gồm: kiến thức chung về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, quản lý là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về pháp luật thương mại quốc tế của chương trình đào tạo đại học luật thương mại quốc tế; kiến thức về tin học và về một số lĩnh vực khác cần thiết cho việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật.

2. *Kiến thức cơ sở ngành*, gồm: các kiến thức về lý luận về nhà nước và pháp luật; kiến thức về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản như Hiến pháp, pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, pháp luật

hành chính và tổ tụng hành chính, pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự, pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự, công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế.

3. Kiến thức ngành gồm: pháp luật thương mại đa phương, luật đầu tư quốc tế, pháp luật về thương mại hàng hóa quốc tế, pháp luật về thương mại dịch vụ quốc tế, pháp luật về sở hữu trí tuệ trong thương mại quốc tế và pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, đủ cho phép sinh viên ngành Luật thương mại quốc tế có khả năng áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh;

4. Kiến thức chuyên ngành cơ bản gồm: Sinh viên được tự chọn một số kiến thức chuyên ngành mang tính cơ bản thuộc một trong hai nhóm là (i) Luật thương mại quốc tế có sự tham gia của Nhà nước và các thực thể công và (ii) Luật kinh doanh quốc tế có sự tham gia chủ yếu của các thương nhân;

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm. Trong đó:

1. Kỹ năng cứng: là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được để có khả năng vận dụng một cách tương đối thuần thục những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn, bao gồm:

- Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình;
- Kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó;
- Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề tương đối phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;
- Kỹ năng tư vấn thực hiện pháp luật;

- Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc được giao.

2. Kỹ năng mềm: là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

- Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;
- Kỹ năng lập kế hoạch công việc;
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ quan điểm của mình;
- Kỹ năng phối hợp với các đồng nghiệp (làm việc nhóm);
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề liên quan đến pháp luật; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật (Sinh viên tốt nghiệp đạt tối thiểu 450 điểm theo chuẩn TOEIC);
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;
- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia;
- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;
- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc;

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhiệm được các công việc có sử dụng đến kiến thức và kỹ năng ngành Luật Thương mại quốc tế thuộc các nhóm công việc: thực hành pháp luật; tư vấn pháp luật; giảng dạy và nghiên cứu pháp luật. Trong đó, bao gồm:

1. Thực hiện pháp luật gồm tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án và các cơ quan tư pháp khác; thực hiện các công việc mang tính pháp lý theo chức năng tại các cơ quan đại diện (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp), cơ quan chính quyền trung ương và địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước khác; thực hiện các công việc mang tính pháp lý tại các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao và tham tán thương mại ở nước ngoài;

2. Tư vấn pháp luật gồm tư vấn cho khách hàng trong nước và nước ngoài về các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; tư vấn tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức trong nước và nước ngoài về các vấn đề pháp lý liên quan (soạn thảo và đàm phán giao kết các hợp đồng thương mại quốc tế; tư vấn khởi kiện và giải quyết tranh chấp tại các cơ quan tài phán quốc tế v.v).

3. Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật: tham gia giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật (như môn giáo dục công dân) tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ quan thực hành pháp luật, các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu,...

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

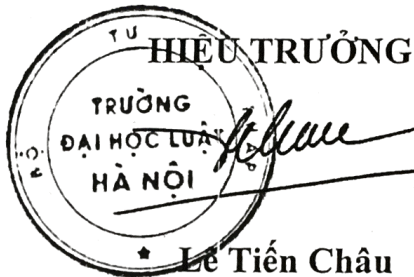
Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục tham dự:

1. Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, ...) tại các cơ sở đào tạo nghề luật.

2. Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước.
- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung.



Hà Nội, ngày 16... tháng 5 năm 2017

**CHUẨN ĐẦU RA ĐẠI HỌC
DÀNH CHO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH – CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH PHÁP LÝ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1592/QĐ-ĐHLHN ngày 16.../5/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Về việc ban hành chuẩn đầu ra
dành cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội)*

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

Tiếng Việt: Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý

Tiếng Anh: Legal English Major

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh của trường Đại học Luật Hà Nội sẽ nắm vững các kiến thức đại cương, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành và kiến thức bổ trợ ngành. Trong đó:

1. Kiến thức giáo dục đại cương gồm kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, lịch sử, tâm lý, ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về ngôn ngữ Anh, văn hóa, xã hội, văn học Anh – Mỹ; kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp;

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm các kiến thức chuyên sâu của ngành Ngôn ngữ Anh như kiến thức tiếng, ngôn ngữ- văn hoá, văn học Anh-Mỹ; đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo tiếng Anh tổng quát (tối thiểu đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương (7.0 IELTS));

3. Kiến thức chuyên ngành tiếng Anh pháp lý: sinh viên hiểu và vận dụng được văn phong, từ vựng, cấu trúc của tiếng Anh luật theo những chủ đề phong phú và đa dạng bao gồm các chủ đề mang tính khái quát như hệ thống pháp luật, hệ thống toà án, v.v và các chủ đề đặc trưng của chuyên ngành như

luật hình sự, dân sự, công ty, hợp đồng, thương mại, quốc tế v.v; để hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh pháp lý như giảng dạy, công tác biên- phiên dịch, các lĩnh vực kinh doanh, kinh tế, xã hội có liên quan đến pháp luật;

4. Về kiến thức bổ trợ, sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- chuyên ngành tiếng Anh pháp lý được cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và một số lĩnh vực luật như luật dân sự, luật hình sự, luật thương mại hay luật quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh- chuyên ngành tiếng Anh pháp lý của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

1. Kỹ năng cứng gồm các kỹ năng ngôn ngữ, rèn luyện và phát triển năng lực tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên ngành luật cụ thể, phục vụ cho những mục đích nghề nghiệp như giảng dạy, biên-phiên dịch hoặc các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội v.v có sử dụng tiếng Anh pháp lý;

2. Kỹ năng mềm gồm kỹ năng giao tiếp, đàm phán, soạn thảo văn bản, thư tín và kỹ năng thuyết trình để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như giảng dạy, nghiên cứu, công tác biên- phiên dịch, hay trong các lĩnh vực có liên quan tới pháp luật.

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh- chuyên ngành tiếng Anh pháp lý của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có thái độ:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;
- Nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh, đặc biệt là tiếng Anh pháp lý trong thời đại kinh tế, trí thức và hội nhập;
- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;
- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc;

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh- chuyên ngành tiếng Anh pháp lý của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tự tin đảm nhận vị trí làm việc trong môi trường làm việc đòi hỏi tính chuyên nghiệp thuộc các nhóm công việc: giảng dạy, biên-phiên dịch, làm việc tại nhiều cơ sở khác nhau:

- Các trường đại học, viện nghiên cứu: Tham gia giảng dạy các môn tiếng Anh tổng quát, tiếng Anh pháp lý; tham gia nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực pháp luật;
- Các đơn vị pháp chế, hợp tác quốc tế của các Bộ, ngành;
- Các tổ chức quốc tế trong nước và ngoài nước.

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh- chuyên ngành tiếng Anh pháp lý của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể được:

- Tham dự khoá đào tạo thạc sỹ Ngôn ngữ Anh tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài;
- Ưu tiên tham dự khoá đào tạo liên thông với ngành Luật để có bằng cử nhân Luật tại trường Đại học Luật Hà Nội.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam;
- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;
- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về đào tạo tiếng Anh nói chung. /

TU HIỆN TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC LUẬT
HÀ NỘI
Lê Tiến Châu

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH LUẬT DÀNH CHO CÁN
BỘ PHÁP CHẾ CÁC BỘ, NGÀNH, UBND, HĐND VÀ DOANH NGHIỆP NHÀ
NƯỚC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1564/QĐ-ĐHLHN ngày 16/5/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Về việc ban hành chuẩn đầu ra dành
cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội)*

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

Tiếng Việt: LUẬT

Tiếng Anh: LAWS

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN – DÀNH CHO CÁN BỘ PHÁP CHẾ
BỘ, NGÀNH, UBND, HĐND VÀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân luật cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước, người học phải nắm vững các kiến thức sau đây:

1. Kiến thức giáo dục đại cương gồm kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, quản lý là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo đại học luật cũng như là nền kiến thức cần thiết của cử nhân luật, phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp;

2. Kiến thức ngành gồm kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật (Hiến pháp, Pháp luật dân sự, Pháp luật thương mại, Pháp luật quốc tế, Pháp luật hành chính, Pháp luật hình sự, và Pháp luật về tố tụng) qua đó giúp sinh viên nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong công tác thực tiễn;

3. Kiến thức chuyên ngành cơ bản gồm: Sinh viên được tự chọn một số kiến thực tiễn và một số kỹ năng hành nghề cơ bản cho người học, đặc biệt là các kỹ năng xử lý các tình huống pháp lý trong công tác tham mưu, thẩm định, thẩm tra văn bản pháp luật, sử dụng chính xác ngôn ngữ pháp lý phục vụ công tác của cán bộ pháp chế.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân luật dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước, người học sẽ có:

1. Kỹ năng cứng gồm:

- Kỹ năng tìm kiếm, phân tích, đánh giá và áp dụng một cách chuẩn xác các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình;
- Kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó;
- Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề tương đối phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;
- Kỹ năng kỹ năng soạn thảo một số văn bản pháp luật, các văn bản, quyết định hành chính;
- Kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật;
- Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án;
- Kỹ năng tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo;
- Kỹ năng thương lượng, đàm phán với các đối tác;
- Kỹ năng tư vấn pháp luật;
- Kỹ năng tham gia các hoạt động tổ tụng.

2. Kỹ năng mềm: là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

- Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;
- Kỹ năng lập kế hoạch công việc;
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ quan điểm của mình;
- Kỹ năng phối hợp với các đồng nghiệp (làm việc nhóm);
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng (một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Nhật, Trung) ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề liên quan đến pháp luật; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật (Đối với tiếng Anh, sinh viên tốt nghiệp đạt tối thiểu 450 điểm theo chuẩn TOEIC, đối với các ngoại ngữ khác, đạt tối thiểu tương đương);

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân luật dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước sẽ có:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;
- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia;
- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;
- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc.

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân luật dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước, người học có thể tự tin đảm nhiệm các vị trí làm việc sau đây.

1. Thực hiện pháp luật gồm: tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý trong tổ chức pháp chế thuộc các Bộ, ngành, UBND, HĐND, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp; các chuyên viên pháp lý trong các cơ quan nhà nước, tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án và các cơ quan tư pháp khác; thực hiện các công việc mang tính pháp lý theo chức năng tại các cơ quan đại diện (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp), cơ quan chính quyền trung ương và địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước khác.

2. Tư vấn pháp luật gồm: tư vấn cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, lao động, quốc tế... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; tư vấn tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức trong nước và nước ngoài các vấn đề pháp lý (soạn thảo và đàm phán giao kết các hợp đồng dân sự, kinh tế, lao động...).

3. **Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật** gồm: tham gia giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật (như môn giáo dục công dân) tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ quan thực hành pháp luật, các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu ...

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

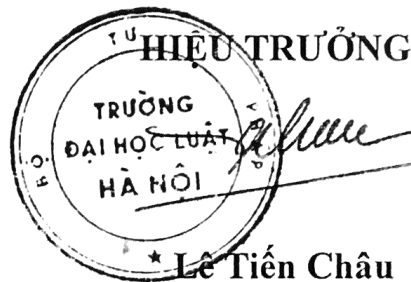
Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân luật dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục tham dự:

1. Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, ...) tại các cơ sở đào tạo nghề luật;

2. Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam;
- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;
- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung. / *mm*



Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

CHUẨN ĐẦU RA

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1762/QĐ-ĐHLHN ngày 16/5/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Về việc ban hành chuẩn đầu ra
dành cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội)*

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO :

Tiếng Việt: LUẬT

Tiếng Anh: LAWS

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

1. Kiến thức ngành

- Nắm vững các kiến thức chung về triết học, khoa học pháp lý làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức ngành và chuyên ngành về pháp luật;
- Cập nhật kiến thức mới về các lĩnh vực khác nhau của pháp luật.

2. Kiến thức chuyên ngành

a) Chuyên ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và pháp luật

- Có kiến thức lý luận chuyên sâu về nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật, pháp chế;

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích các hiện tượng xã hội – pháp lý liên quan đến nhà nước và pháp luật để từ đó góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật...; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực lý luận nhà nước và pháp luật;

b) Chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật hành chính

- Có kiến thức lý luận chuyên sâu về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục; khoa học công nghệ; an ninh quốc phòng; chính sách đối ngoại; mối quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân; những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành;

- Có kiến thức lý luận chuyên sâu về quản lí hành chính nhà nước; vi phạm hành chính; xử lí vi phạm hành chính; các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lí hành chính nhà nước;

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích các hiện tượng xã hội – pháp lý liên quan đến luật hiến pháp và luật hành chính để từ đó góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật...; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính;

c) Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự

- Có kiến thức lý luận chuyên sâu về tài sản, vật quyền, trái quyền, thừa kế, quyền nhân thân; quan hệ hôn nhân và gia đình; sở hữu trí tuệ; tố tụng dân sự và thi hành án dân sự;

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích các hiện tượng xã hội – pháp lý liên quan đến luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự để từ đó góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật...; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự;

d) Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự

- Có kiến thức lý luận chuyên sâu về tội phạm; trách nhiệm hình sự và hình phạt; tố tụng hình sự, là cơ sở khoa học để giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn;

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích các hiện tượng xã hội – pháp lý liên quan đến luật hình sự và tố tụng hình sự để từ đó góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật...; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực luật hình sự và

tổ tụng hình sự.

d) Chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

- Có kiến thức lý luận chuyên sâu về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm;

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích các hiện tượng xã hội – pháp lý liên quan đến tội phạm học và phòng ngừa tội phạm để từ đó góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật...; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

e) Chuyên ngành Luật Kinh tế

- Có kiến thức lý luận chuyên sâu về pháp luật thương mại; pháp luật tài chính và ngân hàng; pháp luật đất đai; pháp luật bảo vệ môi trường; pháp luật lao động và an sinh xã hội; pháp luật cạnh tranh;

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích các hiện tượng xã hội – pháp lý liên quan đến Luật kinh tế để từ đó góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật...; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực luật kinh tế.

f) Chuyên ngành Luật Quốc tế

- Có kiến thức lý luận chuyên sâu về công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế và luật thương mại quốc tế;

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích các hiện tượng xã hội – pháp lý liên quan đến công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế và luật thương mại quốc tế để từ đó góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật...; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế và luật thương mại quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành luật trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm. Trong đó:

1. Kỹ năng cứng: Là những kỹ năng mà học viên đào tạo trình độ thạc sĩ ngành luật cần đạt được để có khả năng vận dụng một cách nhuần nhuyễn những kiến



thức chuyên môn vào thực tiễn, bao gồm:

a) Chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học: Phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến lý luận chuyên sâu về nhà nước và pháp luật; có kỹ năng tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực lý luận nhà nước và pháp luật;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, bước đầu giải quyết vụ việc có liên quan một cách độc lập;

- Kỹ năng soạn thảo văn bản: Các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho công việc có liên quan.

b) Chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học: Phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến lý luận chuyên sâu về luật hiến pháp và luật hành chính; có kỹ năng tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, bước đầu giải quyết vụ việc có liên quan một cách độc lập;

- Kỹ năng soạn thảo văn bản: Các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho công việc có liên quan.

c) Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học: Phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến lý luận chuyên sâu về luật dân sự và tố tụng dân sự; có kỹ năng tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực luật dân sự và tố tụng dân sự;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, bước đầu giải quyết vụ việc có liên quan một cách độc lập;

- Kỹ năng soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho công việc có liên quan.

d) Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học: Phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến lý luận chuyên sâu về luật hình sự và tố tụng hình sự; có kỹ năng tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực luật hình sự và tố tụng hình sự;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, bước đầu giải quyết vụ việc có liên quan một cách độc lập;

- Kỹ năng soạn thảo văn bản: Các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho công việc có liên quan.

đ) Chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học: Phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến lý luận chuyên sâu về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; có kỹ năng tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, bước đầu giải quyết vụ việc có liên quan một cách độc lập;

- Kỹ năng soạn thảo văn bản: Các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho công việc có liên quan.

e) Chuyên ngành Luật Kinh tế

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học: Phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến lý luận chuyên sâu về luật kinh tế; có kỹ năng tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực luật kinh tế;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, bước đầu giải quyết vụ việc có liên quan một cách độc lập;

- Kỹ năng soạn thảo văn bản: Các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho công việc có liên quan.

f) Chuyên ngành Luật Quốc tế

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học: Phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến lý luận chuyên sâu về luật quốc tế; có kỹ năng tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực luật quốc tế;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, bước đầu giải quyết vụ việc có liên quan một cách độc lập;

- Kỹ năng soạn thảo văn bản: Các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho công việc có liên quan.

2. Kỹ năng mềm: là những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

- Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

- Kỹ năng lập kế hoạch công việc;

- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ quan điểm của mình;

- Kỹ năng phối hợp với các đồng nghiệp (làm việc nhóm);

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng (một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Nhật, Trung) ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề liên quan đến pháp luật; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật (Đối với tiếng Anh, sinh viên tốt nghiệp đạt tối thiểu 550 điểm theo chuẩn TOEIC, đối với các ngoại ngữ khác, đạt tối thiểu tương đương);

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật theo định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

- Thái độ tôn trọng, chấp hành pháp luật và bảo vệ công lý;

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia;

- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;

- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc.

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người tốt nghiệp thạc sĩ ngành luật theo định hướng nghiên cứu có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí sau:

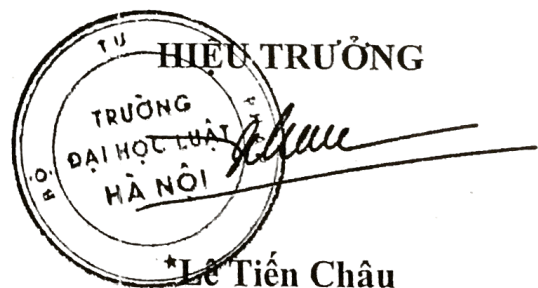
- Tham gia giảng dạy các học phần liên quan đến chuyên ngành được đào tạo ở các cơ sở đào tạo luật;
- Tham gia triển khai các hoạt động nghiên cứu về chuyên ngành được đào tạo; nghiên cứu các khoa học liên ngành với khoa học pháp lý.

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Người tốt nghiệp thạc sĩ ngành luật theo định hướng nghiên cứu có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam;
- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;
- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung./.



Hà Nội, ngày/.. tháng 5 năm 2017

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO
ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1502/QĐ-ĐHLHN ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Về việc ban hành chuẩn đầu ra dành cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội)

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

Tiếng Việt: **LUẬT**

Tiếng Anh: **LAWS**

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Thạc sĩ theo định hướng ứng dụng.

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành luật trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng sẽ có các kiến thức sau đây:

1. Kiến thức ngành

- Nắm vững các kiến thức chung về triết học, khoa học pháp lý và các khoa học liên ngành làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành về pháp luật;

- Cập nhật kiến thức mới về thực tiễn trong các lĩnh vực pháp luật khác nhau liên quan đến chuyên ngành đào tạo thạc sĩ.

2. Kiến thức chuyên ngành

a) Chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính

- Có kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về quyền con người và quyền cơ bản của công dân; mối quan hệ giữa nhà nước với các tổ chức và công dân; cơ chế hoạt động của bộ máy nhà nước (chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp); cơ chế vận hành và kiểm soát quyền lực nhà nước; phân tích chính sách và đánh giá tác động của chính sách đối với các nhóm lợi ích;

- Có kiến thức lý luận và thực tiễn pháp lý chuyên sâu về thiết kế và xây dựng, vận hành nền hành chính công.

b) Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự

- Có kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về pháp luật dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự và thi hành án dân sự;

- Có kiến thức về xây dựng pháp luật và thực hành pháp luật dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự và thi hành án dân sự trong hoạt động nghề nghiệp.

c) Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự

- Có kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về pháp luật hình sự và tố tụng hình sự;

- Có kiến thức về xây dựng pháp luật và thực hành pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động nghề nghiệp.

d) Chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

- Có kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm;

- Có kiến thức về xây dựng pháp luật và thực hành pháp luật liên quan đến phòng ngừa các loại tội phạm cụ thể trong đời sống xã hội.

e) Chuyên ngành Luật Kinh tế

- Có kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về pháp luật thương mại; pháp luật tài chính và ngân hàng; pháp luật đất đai; pháp luật môi trường; pháp luật lao động và an sinh xã hội;

- Có kiến thức về xây dựng pháp luật và thực hành pháp luật thương mại; pháp luật tài chính và ngân hàng; pháp luật đất đai; pháp luật môi trường; pháp luật lao động và an sinh xã hội.

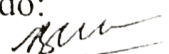
f) Chuyên ngành Luật Quốc tế

- Có kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về pháp luật quốc tế, tư pháp quốc tế và Luật thương mại quốc tế;

- Có kiến thức về xây dựng pháp luật và thực hành pháp luật quốc tế, tư pháp quốc tế và Luật thương mại quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành luật trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng sẽ có các kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm. Trong đó:



1. Kỹ năng cứng: Là những kỹ năng mà học viên theo học chương trình đào tạo thạc sĩ luật theo định hướng ứng dụng cần đạt được để có thể vận dụng một cách nhuần nhuyễn những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn nghề nghiệp.

a) Chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính

- Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề pháp lý trong thực tiễn: Phát hiện và giải quyết các vấn đề pháp lý về xây dựng và áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực chuyên sâu của Luật hiến pháp, Luật hành chính;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề pháp lý thực tiễn thuộc lĩnh vực Luật hiến pháp và Luật hành chính;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Xác định, phân tích và áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc pháp lý trong thực tiễn thuộc lĩnh vực Luật hiến pháp và Luật hành chính một cách khoa học và có hệ thống.

b) Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự

- Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề pháp lý trong thực tiễn: Phát hiện và giải quyết các vấn đề pháp lý về xây dựng và áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực chuyên sâu của Luật dân sự và tố tụng dân sự;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề pháp lý thực tiễn thuộc lĩnh vực Luật dân sự và tố tụng dân sự;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Xác định, phân tích và áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc pháp lý trong thực tiễn thuộc lĩnh vực Luật dân sự và Luật tố tụng dân sự một cách khoa học và có hệ thống.

c) Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự

- Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề pháp lý trong thực tiễn: Phát hiện và giải quyết các vấn đề pháp lý về xây dựng và áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực chuyên sâu của Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề pháp lý thực tiễn thuộc lĩnh vực Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Xác định, phân tích và áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc pháp lý trong thực tiễn thuộc lĩnh vực Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự một cách khoa học và có hệ thống.

d) Chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề pháp lý trong thực tiễn: Phát hiện và giải quyết các vấn đề pháp lý về xây dựng và áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực chuyên sâu của tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề pháp lý thực tiễn thuộc lĩnh vực tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Xác định, phân tích và áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc pháp lý trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tội phạm học và phòng ngừa tội phạm một cách khoa học và có hệ thống.

e) Chuyên ngành Luật Kinh tế

- Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề pháp lý trong thực tiễn: Phát hiện và giải quyết các vấn đề pháp lý về xây dựng và áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Luật kinh tế;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề pháp lý thực tiễn thuộc các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Luật kinh tế;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Xác định, phân tích và áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc, tình huống pháp lý trong thực tiễn thuộc lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Luật kinh tế một cách khoa học và có hệ thống.

f) Chuyên ngành Luật Quốc tế

- Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề pháp lý trong thực tiễn: Phát hiện và giải quyết các vấn đề pháp lý về xây dựng và áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Luật quốc tế;

- Kỹ năng tư duy: Tư duy hệ thống trong tiếp cận và xử lý các vấn đề pháp lý thực tiễn thuộc lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Luật quốc tế;

- Kỹ năng áp dụng pháp luật: Xác định, phân tích và áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc, tình huống pháp lý trong thực tiễn thuộc lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Luật quốc tế một cách khoa học và có hệ thống.

2. Kỹ năng mềm: Là những kỹ năng mà học viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau, bao gồm:

- Kỹ năng tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

- Kỹ năng lập kế hoạch công việc;

- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ quan điểm của mình;
- Kỹ năng tương tác, phối hợp với các đồng nghiệp (làm việc nhóm);
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến pháp luật; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống pháp luật thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc mang tính pháp lý; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề pháp luật bằng ngoại ngữ (học viên tốt nghiệp đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương);
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Học viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo ngành luật trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có thái độ:

- Tôn trọng, chấp hành pháp luật và bảo vệ công lý;
- Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp;
- Nghiêm túc, trung thực và yêu nghề;
- Cầu thị, sẵn sàng hợp tác trong công việc.

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người tốt nghiệp thạc sĩ ngành luật theo định hướng ứng dụng có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí sau:

- Các chức danh tư pháp (luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên, công chức viên, chấp hành viên, thừa phát lại...);
- Trọng tài viên;
- Hành nghề tư vấn pháp luật;
- Công tác pháp luật tại các cơ quan nhà nước như Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp;
- Công tác pháp chế tại các Bộ, ngành;
- Luật sư nội bộ, cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp lý tại các doanh nghiệp; tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội – nghề nghiệp.

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

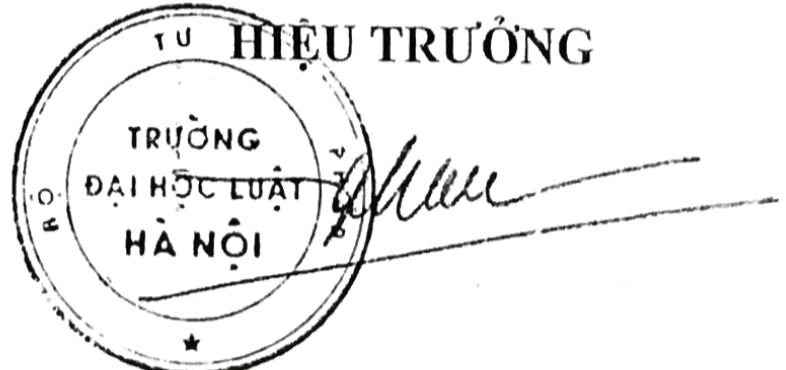
Có khả năng tiếp tục tham gia học tập theo chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành luật, sau khi đã học bổ sung một số học phần ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam;
- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;
- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung./.

HL

HIỆU TRƯỞNG



**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC LUẬT
HÀ NỘI**

Lê Tiến Châu

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2017

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1562/QĐ-ĐHLHN ngày 15/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Về việc ban hành chuẩn đầu ra dành cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội)

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO :

Tiếng Việt: LUẬT

Tiếng Anh: LAWS

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: TIẾN SĨ

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành luật trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kiến thức chuyên ngành sau đây:

1. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

- Có kiến thức chuyên sâu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (ở cấp độ đánh giá, phân biện kiến thức và sáng tạo kiến thức mới), làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong lý luận về nhà nước và pháp luật;

- Có kiến thức toàn diện dưới góc độ lý luận và thực tiễn về một vấn đề hoặc một cụm vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;

- Có khả năng phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính

- Có kiến thức chuyên sâu về luật hiến pháp và luật hành chính (ở cấp độ đánh giá, phân biện kiến thức và sáng tạo kiến thức mới), làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong luật hiến pháp và luật hành chính;

- Có kiến thức toàn diện dưới góc độ cả về lý luận và thực tiễn về một vấn đề hoặc một cụm vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành luật hiến pháp và luật hành chính;

- Có khả năng phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành luật hiến pháp và luật hành chính;

- Có kiến thức về quản lý nhà nước.

3. Chuyên ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự

- Có kiến thức chuyên sâu về luật dân sự, luật hôn nhân gia đình, luật sở hữu trí tuệ, tổ tụng dân sự (ở cấp độ đánh giá, phản biện kiến thức và sáng tạo kiến thức mới), làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong về luật dân sự, luật hôn nhân gia đình, luật sở hữu trí tuệ, tổ tụng dân sự;

- Có kiến thức toàn diện dưới góc độ cả về lý luận và thực tiễn về một vấn đề hoặc một cụm vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự;

- Có khả năng phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự;

4. Chuyên ngành Luật hình sự và tổ tụng hình sự

- Có kiến thức chuyên sâu về luật hình sự và tổ tụng hình sự (ở cấp độ đánh giá, phản biện kiến thức và sáng tạo kiến thức mới), làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong về luật hình sự và tổ tụng hình sự;

- Có kiến thức toàn diện dưới góc độ cả về lý luận và thực tiễn về một vấn đề hoặc một cụm vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành luật hình sự và tổ tụng hình sự;

- Có khả năng phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành luật hình sự và tổ tụng hình sự.

5. Chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

- Có kiến thức chuyên sâu về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm (ở cấp độ đánh giá, phản biện kiến thức và sáng tạo kiến thức mới), làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

- Có kiến thức toàn diện dưới góc độ cả về lý luận và thực tiễn về một vấn đề hoặc một cụm vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

- Có khả năng phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

- Có kiến thức về xã hội học và thống kê ở cấp độ ứng dụng.

6. Chuyên ngành Luật kinh tế

- Có kiến thức chuyên sâu về luật thương mại, luật tài chính và ngân hàng, luật lao động và an sinh xã hội, luật môi trường, luật đất đai (ở cấp độ đánh giá, phản biện kiến thức và sáng tạo kiến thức mới), làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong về luật thương mại, luật tài chính và ngân hàng, luật lao động và an sinh xã hội, luật môi trường, luật đất đai;

- Có kiến thức toàn diện dưới góc độ cả về lý luận và thực tiễn về một vấn đề hoặc một cụm vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành Luật kinh tế;

- Có khả năng phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành Luật kinh tế.

7. Chuyên ngành Luật quốc tế

- Có kiến thức chuyên sâu về công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế và luật thương mại quốc tế (ở cấp độ đánh giá, phản biện kiến thức và sáng tạo kiến thức mới), làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong về công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế và luật thương mại quốc tế;

- Có kiến thức toàn diện dưới góc độ cả về lý luận và thực tiễn về một vấn đề hoặc một cụm vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành Luật quốc tế;

- Có khả năng phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành Luật quốc tế;

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành luật trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm, bao gồm:

1. Kỹ năng cứng

a) Chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

- Kỹ năng phát hiện, giải quyết các vấn đề mới thuộc lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;

- Kỹ năng nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu phát triển tri thức mới thuộc lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;

- Kỹ năng lãnh đạo và quản lý chuyên môn cho một nhóm chuyên gia triển khai nghiên cứu nhiệm vụ khoa học các cấp.

b) Chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính



- Kỹ năng phát hiện, giải quyết các vấn đề mới thuộc luật hiến pháp và luật hành chính;

- Kỹ năng nghiên cứu cũng như tổ chức nghiên cứu phát triển tri thức mới thuộc lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính;

- Kỹ năng lãnh đạo và quản lý chuyên môn cho một nhóm chuyên gia triển khai nghiên cứu nhiệm vụ khoa học các cấp.

c) Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự

- Kỹ năng phát hiện, giải quyết các vấn đề mới thuộc luật dân sự, luật hôn nhân gia đình, luật sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự;

- Kỹ năng nghiên cứu cũng như tổ chức nghiên cứu phát triển tri thức mới thuộc lĩnh vực luật dân sự, luật hôn nhân gia đình, luật sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự;

- Kỹ năng lãnh đạo và quản lý chuyên môn cho một nhóm chuyên gia triển khai nghiên cứu nhiệm vụ khoa học các cấp.

d) Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự

- Kỹ năng phát hiện, giải quyết các vấn đề mới thuộc luật hình sự và tố tụng hình sự;

- Kỹ năng nghiên cứu cũng như tổ chức nghiên cứu phát triển tri thức mới thuộc lĩnh vực luật hình sự và tố tụng hình sự;

- Kỹ năng lãnh đạo và quản lý chuyên môn cho một nhóm chuyên gia triển khai nghiên cứu nhiệm vụ khoa học các cấp.

đ) Chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

- Kỹ năng phát hiện, giải quyết các vấn đề mới thuộc tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

- Kỹ năng nghiên cứu cũng như tổ chức nghiên cứu phát triển tri thức mới thuộc lĩnh vực tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

- Kỹ năng lãnh đạo và quản lý chuyên môn cho một nhóm chuyên gia triển khai nghiên cứu nhiệm vụ khoa học các cấp.

e) Chuyên ngành Luật kinh tế

- Kỹ năng phát hiện, giải quyết các vấn đề mới thuộc về luật thương mại, luật tài chính và ngân hàng, luật lao động và an sinh xã hội, luật môi trường, luật đất đai;

- Kỹ năng nghiên cứu cũng như tổ chức nghiên cứu phát triển tri thức mới thuộc lĩnh vực về luật thương mại, luật tài chính và ngân hàng, luật lao động và an sinh xã hội, luật môi trường, luật đất đai;

- Kỹ năng lãnh đạo và quản lý chuyên môn cho một nhóm chuyên gia triển khai nghiên cứu nhiệm vụ khoa học các cấp.

f) Chuyên ngành Luật quốc tế

- Kỹ năng phát hiện, giải quyết các vấn đề mới thuộc về công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế và luật thương mại quốc tế;

- Kỹ năng nghiên cứu cũng như tổ chức nghiên cứu phát triển tri thức mới thuộc lĩnh vực về công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế và luật thương mại quốc tế;

- Kỹ năng lãnh đạo và quản lý chuyên môn cho một nhóm chuyên gia triển khai nghiên cứu nhiệm vụ khoa học các cấp.

2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng thuyết trình những vấn đề phức tạp của khoa học pháp lý;

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

V. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người học có trình độ tiến sỹ ngành luật có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Giảng viên giảng dạy các môn học thuộc ngành luật tại các cơ sở đào tạo đại học;

- Nghiên cứu viên nghiên cứu khoa học pháp lý tại các viện nghiên cứu;

- Chuyên viên tham gia hoạch định chính sách pháp luật tại các cơ quan tham mưu của Quốc hội, Chính phủ (Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch, Văn phòng Chính phủ).

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam;

- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;
- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung. / *AM*

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC LUẬT
HÀ NỘI
AM
★
Lê Tiến Châu